

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/DSST

Ngày: 28/01/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Tấn Triều

2/ Ông Lê Anh Khoa

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 412/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** N.H. TMCP S.G.T.T

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà N.Đ.T.Đ – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông N.L.T.S, sinh năm 1977 (*có mặt*)

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- **Bị đơn:** Ông P.T.K, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 16A Điện Biên Phủ, phường An Lạc (nay là Tân An), quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/6/2018, ông P.T.K có ký kết với N.H. TMCP S.G.T.T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Khoa, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K. thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.500.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông K. đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.434.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Khoa vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông K. vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/6/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 3,75%/tháng. Nay buộc ông P.T.K phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 23/8/2020 là 22.608.768 đồng (trong đó: nợ gốc là 14.728.860đồng và lãi quá hạn là 7.879.908đồng).

Tại phiên tòa,

Bị đơn ông P.T.K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông P.T.K thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 25/01/2021 là 25.462.473đồng (trong đó: nợ gốc là 14.728.860đồng và lãi quá hạn là 10.733.613đồng) và đồng ý xét xử vắng mặt ông P.T.K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng), mục đích của hợp đồng sử dụng thẻ là tiêu dùng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông P.T.K đã được Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định xét xử hai lần nhưng

vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông K. là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 27/6/2018 nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 02/11/2020 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi suất phát sinh nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét về nội dung vụ án: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nguyên đơn và bị đơn ký kết ngày 27/6/2018 đã thể hiện việc bị đơn được nguyên đơn cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng (Sacombank Visa) là 15.000.000đồng nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất 3,75%/tháng, phù hợp theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 25/01/2021 là 25.462.473đồng (trong đó nợ gốc 14.728.860đồng, lãi quá hạn 10.733.613đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 25/01/2021 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết, phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N.H. TMCP S.G.T.T.

Buộc bị đơn ông P.T.K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn N.H. TMCP S.G.T.T tổng số tiền 25.462.473 đồng (*Hai mươi năm triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn, bốn trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc 14.728.860 đồng, lãi quá hạn 10.733.613 đồng.

Lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được thực hiện tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/6/2018, theo Điều 22 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N.H. TMCP S.G.T.T đã ký kết. Ngày tính lãi tiếp theo là ngày 26/01/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: bị đơn ông P.T.K phải chịu 1.273.124 đồng (*Một triệu hai bảy mươi ba ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng*). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003276 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang